TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2023/DS-ST
Ngày 23-8-2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và bà Trần Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:156/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tài Thị T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ C, Ấp T Q, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang;

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1964 và anh Đỗ Chí P, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp T Q, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Chí P: Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T Q, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn bà Tài Thị T trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 01/01/2021 âm lịch, vì cần tiền xây cất nhà nên bà Nguyễn Thị Thu B và con trai là Đỗ Chí P đã đến gặp bà hỏi vay tiền làm nhiều lần số tiền gốc và lãi là 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) và vay thêm số vàng là 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara, lãi suất vay theo thoả thuận của hai bên. Khi thực hiện vay, bà Thu B và con trai là Đỗ Chí P có lập giấy tay nhận nợ với bà và cam kết là sẽ thực hiện đóng lãi hàng tháng và tranh thủ trả số vàng, tiền vốn vay cho bà trong thời gian sớm nhất nhưng sau đó bà Thu B và anh P không thực hiện đến nay vẫn còn nợ lại bà số tiền và vàng như trên.

Sự việc trên đã được Ban lãnh đạo ấp T Q tiến hành hoà giải vào ngày 03/08/2022, tại đây bà T và bà Thu B cùng anh P đã thống nhất là bà Thu B và anh P còn nợ lại bà T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần từng đợt, hứa đến ngày 25/12/2022 âm lịch trả cho bà T 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara, còn số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) thì trả cho bà T trong thời gian 30 tháng chia thành 5 đợt (theo mỗi vụ lúa), mỗi đợt trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và trả liên tục 5 đợt là dứt điểm số tiền nợ như trên. Tuy nhiên sau đó đến hạn nhưng bà Thu B và con trai là Đỗ Chí P không trả nợ cho bà theo như thỏa thuận, nên bà khởi kiện ra Tòa án.

Nay bà T yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Chí P trả cho tôi số tiền còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999), yêu cầu trả 01 lần trong thời hạn 02 tháng.

Ngoài ra không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Thu B đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Chí P có ý kiến: Thừa nhận là bà Nguyễn Thị Thu B và con trai là Đỗ Chí P còn nợ bà Tài Thị T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24Kara, hiện nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần cứ 06 tháng là trả 10.000.000đ, trả từ 15/12/2023 âm lịch cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại Tòa án các đương sự giữa nguyên ý kiến như đã trình bày.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau.

Phần các đương sự thống nhất: Bà Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Chí P còn nợ lại bà Tài Thị T số tiền nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24Kara.

Phần các đương sự không thống nhất: Bà T yêu cầu trả nợ 01 lần, trong hạn 02 tháng.

Bà Thu B xin trả dần dần, cứ 06 tháng trả 10.000.000đ, trả từ 15/12/2023 âm lịch cho đến khi dứt nợ, trường hợp sang bán đất được thì trả sớm cho bà T hết số nợ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thiên ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Chí P trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu bà Thu B và anh P trả số tiền vay nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Chí P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản ủy quyền cho bà Thu B tham gia phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[4] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là bà Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Chí P còn nợ lại bà Tài Thị T số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999), do các bên tự nguyện thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Từ các nhận định nêu trên, HĐXX thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Chí P trả cho bà Tài

Thị T số tiền còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24kara (loại vàng 9999).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí của vụ án: {100.000.000đ + (05 chỉ vàng x 5.500.000đ/01 chỉ vàng 24kr)} x 5 % = 6.375.000đ (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do bị đơn có đơn xin giảm án phí có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng đóng án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất xét giảm ½ tiền án phí cho bị đơn là 3.187.500đ, như vậy bị đơn phải nộp tiền án phí là 3.187.500đ (Ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 14 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tài Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Chí P có nghĩa vụ trả cho bà Tài Thị T số tiền nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc bà Nguyễn Thị Thu B và anh Đỗ Chí P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là án phí là 3.187.500đ (Ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Tài Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008714 ngày 25/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành 3án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm